

THÔNG BÁO

V/v nhận hồ sơ đối với các trường hợp học sinh được hưởng chế độ chính sách theo các Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, 116/2016/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Trường THPT Nguyễn Thái Bình thông báo đến quý thầy cô là giáo viên chủ nhiệm và các em học sinh về việc nhận hồ sơ đề nghị hưởng chính sách theo các nghị định và thông tư nói trên như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, CHÍNH SÁCH VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

1. Theo Nghị định số 81

1.1. **Đối tượng:** Được quy định theo Điều 15, Điều 16 và Điều 18, cụ thể:

Điều 15. Đối tượng được miễn học phí (Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng)

1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công).

2. Học sinh khuyết tật (Giấy xác nhận khuyết tật).

3. Học sinh thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (Quyết định về việc trợ cấp xã hội).

4. Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo (Giấy xác nhận hộ nghèo).

7. Học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ (Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí).

15. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người (Giấy khai sinh, CCCD hoặc CMND hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân).

Điều 16. Đối tượng được giảm học phí (Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng)

1. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

c) Học sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo (Giấy khai sinh, CCCD hoặc CMND hoặc Giấy xác nhận



thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân).

2. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

a) Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên (*Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng*).

b) Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo (*Giấy xác nhận hộ cận nghèo*).

Điều 18. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập (*Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng*)

1. Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.

2. Học sinh bị khuyết tật (*Giấy xác nhận khuyết tật*).

3. Học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo (*Giấy xác nhận hộ nghèo*).

4. Học sinh ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển (*CCCD hoặc CMND hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân*).

1.2. Hồ sơ: Được quy định tại Điều 19, gồm:

a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu);

b) Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

2. Theo Nghị định số 116

2.1. Đối tượng: Được quy định tại Điều 4, cụ thể:

“2. Đối với học sinh là người dân tộc thiểu số, phải bảo đảm các điều kiện:

a) Đang học;

b) Bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi;

Nhà ở xa trường khoảng cách từ 10 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: Học sinh đi học phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá.

3. Đối với học sinh là người dân tộc Kinh, ngoài các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này còn phải là nhân khẩu trong gia đình thuộc hộ nghèo.”.

2.2. Hồ sơ: Được quy định tại Điều 6, gồm:

“2. Đối với học sinh là người dân tộc thiểu số, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 02);

b) Bản sao của một trong các loại giấy tờ: CCCD, CMND, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân.

3. Đối với học sinh là người dân tộc Kinh, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 02);

			Thôn 6B	
			Thôn 6C	
			Thôn 6D	
			Thôn 6E	
			Buôn Vân Kiều	
			Buôn Ea Rók	
			Thôn Yang San	
2	Xã Ea Sô	III	Xã Ea Sô	
			Thôn 4	
			Buôn Ea Brah	
			Buôn Cư Ana Săn	
			Buôn Ea Púk	
3	Xã Cư Bông	III	Xã Cư Bông	
			Thôn 16	
			Thôn 17	
			Thôn 21	
			Thôn 22	
			Thôn 23	
			Buôn Trung	
			Thôn Ea Bót	
			Buôn Ea Bô	
			Buôn Ea Gal	
4	Xã Cư Prông	III	Xã Cư Prông	
			Buôn M'Um	
			Thôn 10	
			Thôn 15	
			Thôn 16	
			Thôn 3	
			Thôn 6A	
			Thôn Hạ Long	
5	Xã Ea Sar	III	Xã Ea Sar	
			Thôn 3	
			Thôn 4	
			Thôn 6	
			Thôn Thanh Sơn	
			Buôn Ea Sar	
			Buôn Xê Đấng	
6	Xã Cư Yang	III	Xã Cư Yang	
			Thôn 3	
			Thôn 8	
			Thôn 10	
			Thôn 11	

b) Bản sao của một trong các loại giấy tờ: CCCD, CMND, Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân.

c) Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc xác nhận cho đối tượng.”.

3. Theo Thông tư liên tịch số 42

3.1. Chính sách: Được quy định tại Điều 6 và Điều 7, cụ thể:

“Điều 6. Chính sách về học phí

Người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

Điều 7. Chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập

1. Người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở.

Người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách đang học tập tại cơ sở giáo dục phổ thông được cấp học bổng 9 tháng/năm học.

Không áp dụng chế độ này đối với các đối tượng người khuyết tật đã được hưởng học bổng chế độ chính sách theo quy định tại Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Người khuyết tật thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo đang học tại các cơ sở giáo dục được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập với mức 1.000.000 đồng/người/năm học.

Người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất.”.

3.2. Hồ sơ: Được quy định tại Điều 8, gồm:

- Giấy chứng nhận về khuyết tật (bản sao có công chứng);
- Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo (bản sao có công chứng).

II. VỀ THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN, XÃ KHU VỰC III VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI THUỘC HUYỆN EA KAR

TT	Tên huyện, xã	Xã vùng DT và MN thuộc khu vực (Theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021)	Thôn đặc biệt khó khăn (Theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021, được bổ sung, điều chỉnh theo QĐ 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024)	Thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và MN (Theo QĐ 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024)
IV	HUYỆN EA KAR			
1	Xã Cư Elang	III	Xã Cư Elang	
			Thôn 1	
			Thôn 2	
			Thôn 3	
			Thôn 4	

			Thôn 12	
			Thôn 13	
7	Xã Ea Ô	I	Xã Ea Ô	
			Thôn 2C	
8	Xã Cư Ni	I	Xã Cư Ni	
			Buôn Ea Ga	
			Buôn Ea Knuốp	
9	Thị trấn Ea Kar	I		
10	Xã Cư Huê	I	Xã Cư Huê	
			Buôn M'Hăng	
			Buôn M'ar	
			Xã Ea Păl	Xã Ea Păl
			Thôn 6B	Thôn 4
				Thôn 5
				Thôn 6C
11	Xã Ea Dar	I		
12	Xã Xuân Phú	I		

III. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 20/9/2024 đến hết ngày 31/10/2024.

Mọi trường hợp nộp hồ sơ chậm trễ, nhà trường không giải quyết các khiếu nại về sau.

2. Người nhận hồ sơ: Bộ phận tài vụ nhà trường.

Gặp cô Nguyễn Thị Ái Nhung, ĐT: 033.383.6669.

Trên đây là thông báo về việc nhận hồ sơ đối với các trường hợp học sinh được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của chính phủ và Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị thầy cô và các em học sinh liên hệ với thầy Võ Hùng Cường, ĐT: 094.294.4345 để được tư vấn hướng dẫn.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV; HS (thực hiện);
- Bảng thông báo của nhà trường;
- Đăng Website trường;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN THÁI BÌNH

Võ Hùng Cường

